

Bản án số: 19/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 12/6/2020

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

*Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Nguyễn Thị Kim Phụng**.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Đỗ Thành Ngọc**.

2. Ông **Trần Thế Phong**.

*Thư ký phiên tòa:* Bà **Phạm Thị Ngọc Lan** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà **Nguyễn Lâm Thúy Vi** – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 65/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2020/QĐXX - ST ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Bé B**, sinh năm 1994 – có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: số 37/3, khu phố HB, phường HN, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

2. Bị đơn: Anh **Trương Bảo L**, sinh năm 1987 – có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

Địa chỉ: số 47/3, ấp L, xã TrT, huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 12/02/2020, biên bản lấy lời khai ngày 09/3/2020 và biên bản hòa giải ngày 25/5/2020, nguyên đơn chị Trương Thị Bé B trình bày:**

Chị Trương Thị Bé B và anh Trương Bảo L chung sống vợ chồng vào năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường HN, thành phố Tây Ninh. Anh chị sống chung hạnh phúc đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Sau đó, chị L về nhà B mẹ ruột ở phường HN, thành phố Tây Ninh sống cho đến nay. Vợ chồng đã không sống chung một thời gian dài, tình cảm không còn. Chị B yêu cầu được ly hôn với anh L.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Hoàng PH, sinh ngày 08/02/2012. Hiện con chung đang sống với anh L. Khi ly hôn, chị B đồng ý giao con chung cho anh L tiếp tục nuôi dưỡng, chị sẽ cấp dưỡng nuôi con theo khả năng của mình không yêu cầu Tòa án ghi nhận.

Về tài sản chung: Chị L trình bày không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

***Trong quá trình làm việc, tại biên bản lấy lời khai ngày 19/5/2020, bị đơn anh Trương Bảo L trình bày:***

Anh L thống nhất lời trình bày của chị B về thời gian vợ chồng bắt đầu sống chung, thời gian đăng ký kết hôn, về con chung, tài sản chung và nợ chung. Vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu sau đó thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do không hợp tính tình, chị B bỏ về B mẹ ruột sống khoảng 05 năm nay, anh L nhiều lần hàn gắn nhưng chị B không đồng ý. Vợ chồng đã không sống chung một thời gian dài, tình cảm không còn, chị B yêu cầu ly hôn, anh L đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Trương Hoàng PH, sinh ngày 08/02/2012. Hiện con chung đang sống với anh L. Khi ly hôn, anh L yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: Không có.

***Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:***

***Về thủ tục tố tụng:*** Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt cả nguyên đơn và bị đơn là đúng quy định pháp luật.

*Về nội dung vụ án:* Có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Bé B đối với anh Trương Bảo L. Con chung: Giao anh Trương Bảo L tiếp tục nuôi dưỡng cháu Trương Hoàng PH, sinh ngày 08/02/2012, ghi nhận anh L không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con; Về nợ chung: không có; Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

### **Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn chị Trương Thị Bé B , bị đơn anh Trương Bảo L có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt chị B , anh L là phù hợp quy định tại Điều 227; Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

### **Về nội dung vụ án:**

#### **[1]. Về hôn nhân:**

Xét về quan hệ hôn nhân của chị Trương Thị Bé B và anh Trương Bảo L thấy rằng: Anh chị bắt đầu chung sống từ năm 2011 và có đăng ký kết hôn tại Ủy B n nhân dân phường HN, thành phố Tây Ninh. Hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ.

Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau. Sau đó, chị B về nhà B mẹ ruột sống, vợ chồng không sống chung từ đó đến nay, nay tình cảm không còn, chị B yêu cầu ly hôn, anh L đồng ý. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị B đối với anh L là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

**[2]. Về con chung:** Anh Trương Bảo L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Hoàng PH, sinh ngày 08/02/2012.

Ghi nhận anh L không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

**[3]. Về tài sản chung:** Chị B và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**[4]. Về nợ chung:** Chị B và anh L trình bày không có.

**[5]. Về án phí:** Chị B phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 51; Điều 56; Điều 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.  
Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Trương Thị Bé B đối với anh Trương Bảo L.

Chị Trương Thị Bé B được ly hôn với anh Trương Bảo L.

2. Về con chung:

Anh Trương Bảo L được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trương Hoàng PH, sinh ngày 08/02/2012.

Ghi nhận anh L không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị B không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị B và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị B và anh L trình bày không có.

5. Về án phí: Chị Trương Thị Bé B phải chịu 300.000 đồng (B trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị B đã nộp theo biên lai thu số 0008483 ngày 12/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Thành (nay là thị xã Hòa Thành), tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận chị B đã nộp xong tiền án phí.

Chị Trương Thị Bé B và anh Trương Bảo L vắng mặt, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Phụng**